

Bản án số: 340/2023/HS-ST
Ngày: 09-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng Minh Thông và bà Trần Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 291/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Liêm, sinh ngày: 10/02/1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; con: có 04 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004).

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, học đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Võ Thị T1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số 5/18 đường U, phường D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa năm 2021, Nguyễn L có quan hệ tình cảm, yêu đương với chị Võ Thị T1 được một thời gian thì chị T1 biết L đã có vợ và con nên không muốn tiếp tục quan hệ tình cảm với L nữa. Do muốn níu kéo tình cảm với chị T1 nên L nảy sinh ý định mua dao, dây dù dùng để trói và ép buộc chị T1 đi với mình lên

vùng đồi núi để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Thực hiện ý định, sáng ngày 04/6/2023, L đi đến chợ M thuộc phường P, thành phố H mua 01 con dao bằng kim loại, mũi nhọn và 01 sợi dây vải dù màu xanh, dài khoảng 05 mét bỏ vào trong túi xách màu đen mang trên người. Sau đó, L đi đến trước quán cắt tóc của chị T1 ở số 04 đường Tỉnh Lộ 10, phường P, thành phố H đứng chờ chị T1.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, L thấy chị T1 vừa đi vào trong quán nên L liền đi vào giả vờ nói với chị T1 nhờ chở L về nhà nhưng chị T1 không đồng ý. Lúc này, L mở túi xách ra cho chị T1 thấy con dao mà L bỏ trong túi xách, nhằm mục đích uy hiếp tinh thần của chị T1. Chị T1 thấy vậy nên lo sợ và thực hiện theo yêu cầu của L, chị T1 đóng cửa quán và giao xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển số 75F2-079.92 cho L điều khiển chở chị T1 đi. L giả vờ nói đi lên mộ mẹ thấp hương rồi về nhà sau để cho chị T1 yên tâm. Sau đó, L chở chị T1 đến khu rừng ở gần khu du lịch “Về Nguồn” thuộc tổ dân phố G, phường H1, thành phố H. Đến nơi, L hỏi chị T1 qua đi đâu thì chị T1 nói chị T1 đi chơi với ai, làm gì là việc của chị, L bực tức nên dùng tay nắm một cái vào mặt của chị T1 rồi Liêm lấy dao trong túi xách ra dí vào cổ chị T1 đe dọa và nói nếu chị T1 la lên hoặc không thực hiện theo các yêu cầu của L thì L sẽ giết chị T1. Lúc này, tinh thần của chị T1 hoảng loạn, sợ hãi nên chị T1 thực hiện theo các yêu cầu của L. Liêm cầm tay kéo chị T1 đi sâu vào rừng, khi thấy đã cách xa khu vực đường chính, L dùng dao uy hiếp, yêu cầu chị T1 phải cởi bỏ hết áo quần ra, trải áo khoác chống nắng xuống dưới đất để lấy chỗ ngồi. Do sợ chị T1 bỏ chạy, L lấy sợi dây vải dù mang theo trói hai tay của chị T1 ra phía sau và buộc đầu dây còn lại vào một thân cây. Tiếp đến L dùng dao cắt đứt phần dây còn lại thành 02 hai đoạn rồi trói vào hai chân của chị T1 và kéo rộng hai chân về hai hướng buộc đầu dây còn lại vào hai gốc cây, lúc này chị T1 trong tư thế ngồi. Một lúc sau, chị T1 nói mệt và khát nước nên L để chị T1 lại trong rừng rồi đi mua nước và bánh. L khai nhận trên đường đi mua nước và bánh L đã ném con dao xuống sông. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi L đi mua nước và bánh về lại, chị T1 van xin L cởi trói thì L chỉ cởi trói hai tay để chị T1 ăn bánh và uống nước. Lúc này, L thấy chị T1 chảy máu ở bộ phận sinh dục nên biết chị T1 đang trong chu kỳ kinh nguyệt.

Tuy nhiên, do muốn quan hệ tình dục nên L đe dọa, ép buộc chị T1 để L quan hệ tình dục ở bộ phận hậu môn. Do sợ hãi nên chị T1 đồng ý. Liêm liền cởi trói hai chân cho chị T1 rồi ép chị T1 quỳ hai chân và chống hai tay xuống đất, L quỳ hai chân xuống ở phía sau chị T1 rồi dùng dương vật đưa vào trong bộ phận hậu môn của chị T1 để quan hệ tình dục qua đường hậu môn trái ý muốn của chị T1. Liêm quan hệ được một lúc thì xuất tinh trong hậu môn của chị T1. Trong quá trình quan hệ tình dục, L sử dụng điện thoại đi động để quay lại video. Sau khi L quan hệ xong, chị T1 giả vờ hứa sẽ nghe theo lời L để L đưa chị T1 ra khỏi khu rừng nên L đồng ý. Do quần dài của L có dính máu của chị T1 nên L bỏ lại tại hiện trường cùng với 01 chai nước, vỏ bánh và 03 đoạn sợi dây dù dùng để trói chị T1 trước đó. Sau đó, L dẫn chị T1 đi ra khỏi khu vực

rừng rồi chở chị T1 đi uống nước, trên đường đi chị T1 giả vờ nói cho chị T1 về nhà thay quần áo rồi sẽ đi với L nên L đồng ý. L chở chị T1 đến một quán cà phê trên đường S, phường D, thành phố H, L giao chìa khóa, xe cho T1 đi về nhà thay đồ còn L vào trong quán uống nước. Sau khi về nhà thay quần áo, chị T1 đi đến Công an phường P, thành phố H trình báo nội dung vụ việc với cơ quan Công an. Do không thấy chị T1 quay lại nên L nghĩ chị T1 đã báo với gia đình và đi trình báo với cơ quan Công an nên L bỏ trốn, đến ngày 15/6/2023 thì bị cơ quan Công an phát hiện và mời L đến làm việc.

Tại bản Kết luận giám định xâm hại tình dục số 231-23/KLXHTD-GĐPY ngày 09/6/2023, của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng:

Bộ phận sinh dục của chị Võ Thị T1 phát triển bình thường. Âm hộ bản có nhiều dịch máu kinh bám dính, niêm mạc âm hộ - tầng sinh môn không phát hiện tổn thương.

Màng trinh hình tròn, đã rách xơ quăn nhiều nơi.

Toàn bộ niêm mạc phía ngoài hậu môn nề đỏ từ vị trí 5 giờ 7 giờ bong tróc, rỉ dịch. Lỗ hậu môn xây xước, bong tróc.

2. Kết luận:

Bộ phận sinh dục của Võ Thị T1 phát triển bình thường. Âm hộ bản, đang hành kinh ngày thứ nhất, niêm mạc âm hộ - tầng sinh môn không phát hiện tổn thương. Màng trinh hình tròn, đã rách xơ quăn nhiều nơi.

Toàn bộ niêm mạc phía ngoài hậu môn nề đỏ từ vị trí 5 giờ đến 7 giờ bong tróc, rỉ dịch. Lỗ hậu môn xây xước, bong tróc và phù nề.

Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản phết dịch ở hậu môn-trực tràng.

Trên cơ thể có nhiều tổn thương do thương tích ở cổ, hai tay và hai chân.

- Kết luận tổn thương cơ thể:

Xây xước da nông vùng cổ (biến đổi sắc tố da): 1%.

Tổn thương bầm tím, xây xước cổ tay (biến đổi sắc tố da) hai bên, không ảnh hưởng chức năng: 1%.

Xước da nông cổ chân phải (biến đổi sắc tố da): 0,5%.

Xước da nông 1/3 dưới cẳng chân trái (biến đổi sắc tố da): 0,5%.

Đa vết xước da nông cổ chân trái (biến đổi sắc tố da): 1%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Võ Thị Thu tại thời điểm giám định là: 4% (bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản Kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 15/6/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Trên 03 que tăm bông và chất dịch súc rửa đều ghi thu ở hậu môn của chị Võ Thị T1 (Ký hiệu M1) gửi giám định đều có phát hiện dấu vết tinh dịch và tìm thấy xác tinh trùng người với số lượng 01-03 con/vi trường/một giọt cận/tiêu bản.

2. Trên 02 que tăm bông phết dịch bản ghi thu ở mông của chị Võ Thị T1 (Ký hiệu M2) gửi giám định đều có phát hiện dấu vết tinh dịch và tìm thấy xác tinh trùng người với số lượng 01-02 con/vi trường/một giọt cận/tiêu bản.

3. Trên cái áo khoác chống nắng, màu xanh, có hoa văn hình trái tim màu đỏ ghi thu do chị Võ Thị T1 giao nộp (ký hiệu M3) gửi giám định không phát hiện dấu vết tinh dịch và không tìm thấy xác tinh trùng của người.

4. Trên cái áo liền quần vải Jean, màu xanh ghi thu do chị Võ Thị T1 giao nộp (ký hiệu M4) gửi giám định không phát hiện dấu vết tinh dịch và không tìm thấy xác tinh trùng người.

5. Trên cái áo lót (áo ngực nữ) màu vàng nhạt ghi thu do chị Võ Thị T1 giao nộp (ký hiệu M5) gửi giám định không phát hiện dấu vết tinh dịch và không tìm thấy xác tinh trùng người.

6. Trên cái quần lót nữ, màu đen ghi thu do chị Võ Thị T1 giao nộp (ký hiệu M6) gửi giám định không phát hiện dấu vết tinh dịch và không tìm thấy xác tinh trùng người.

Tại bản Kết luận giám định số 1207/KL-KTHS ngày 26/6/2023, của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

- Trong mẫu ghi phần còn lại của chất dịch súc rửa hậu môn của chị Võ Thị T1 (ký hiệu M1) có xác tinh trùng và ADN của Nguyễn L.

- Trong mẫu ghi phần còn lại của dịch bản ở mông của chị Võ Thị T1 (ký hiệu M2) không phát hiện thấy xác tinh trùng hoặc ADN của Nguyễn L.

Vật chứng tạm giữ: 01 áo chống nắng bằng vải; 01 quần lót màu đen; 01 áo lót màu vàng nhạt; 01 áo liền quần màu xanh; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu LADODA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ; 01 quần đùi vải màu kem; 01 chai nhựa có chữ AQUAFINA; 03 đoạn dây vải màu xanh; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu vàng đỏ; 01 USB nhãn hiệu SanDisk có chứa file dữ liệu hình ảnh, video ghi lại hành vi của Nguyễn Liêm; 01 USB nhãn hiệu Kingston có chứa file dữ liệu hình ảnh, video trích xuất từ camera tại quán cắt tóc của chị Võ Thị T1. 03 mẫu ống nghiệm bằng nhựa chứa 03 que tăm bông và 01 ống nghiệm nhựa chứa 2ml dịch súc rửa hậu môn, đều thu ở hậu môn của chị Võ Thị T1 được niêm phong trong phong bì bằng giấy; 02 que tăm bông phết dịch bản ở mông của chị Võ Thị T1 được niêm phong trong phong bì giấy đã được sử dụng để phục vụ công tác giám định nên không hoàn lại.

Đối với vật chứng là con dao bằng kim loại có đặc điểm lưỡi dao dài 20cm mũi nhọn, bản rộng 03-05cm, cán dao bằng gỗ dài 10cm mà Nguyễn L dùng để đe dọa, uy hiếp tinh thần chị Võ Thị T1, quá trình điều tra L khai đã vứt xuống sông gần khu vực hiện trường. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Thị T1 không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 305/CT-VKSTPH ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn L về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Hiếp dâm”.

- Về hình phạt:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 157 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn L từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 141 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn L từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

- Về xử lý vật chứng:

- + Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi vải màu kem; 01 chai nhựa có chữ AQUAFINA; 03 đoạn dây vải màu xanh kích thước lần lượt là (1,7x0,02)m, (2,8x0,02)m và (1,3x0,02)m; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu vàng đỏ kích thước (25x12,5x14,5)cm; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu LADODA; 01 áo chống nắng bằng vải; 01 quần lót màu đen; 01 áo lót màu vàng nhạt; 01 áo liền quần màu xanh, vải Jean.

- + Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu SanDick và 01 USB nhãn hiệu Kingston.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/6/2023, Nguyễn L do muốn níu kéo tình cảm và quan hệ tình dục với chị Võ Thị T1 nên L đã đe dọa, bắt giữ và đưa chị T1 đến tại khu vực rừng gần khu du lịch “Về Nguồn”, thuộc Tổ dân phố G, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế rồi dùng sợi dây vải dù trói hai tay, hai chân của chị T1 buộc vào gốc cây để giữ chị T1 lại trong rừng. Sau đó, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L ép buộc chị T1 cho L quan hệ tình dục. Do sợ hãi nên chị T1 đồng ý để Liêm quan hệ tình dục qua đường hậu môn trái ý muốn của mình. Quá trình bị L bắt, giữ và giao cấu trái ý muốn của chị T1 đã gây tổn hại sức khỏe cho chị T1 là 4%. Chị T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn L về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo Nguyễn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và đe dọa, ép buộc để giao cấu trái ý muốn người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì dục vọng cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và thuần phong mỹ tục nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy phải xử phạt bị cáo bằng một hình phạt nghiêm, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa. Do bị cáo phạm 02 tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả 02 tội.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 quần đùi vải màu kem; 01 chai nhựa có chữ AQUAFINA; 03 đoạn dây vải màu xanh kích thước lần lượt là (1,7x0,02)m, (2,8x0,02)m và (1,3x0,02)m; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu vàng đỏ kích thước (25x12,5x14,5)cm; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu LADODA liên quan đến hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 áo chống nắng bằng vải; 01 quần lót màu đen; 01 áo lót màu vàng nhạt; 01 áo liền quần màu xanh, vải Jean do chị Võ Thị T1 giao nộp, do không còn giá trị sử dụng và chị T1 không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ bị cáo Nguyễn L dùng để quay lại video quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 USB nhãn hiệu SanDick và 01 USB nhãn hiệu Kingston có chứa file dữ liệu hình ảnh, video ghi lại quá trình phạm tội nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Thị T1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn L bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội “Hiếp dâm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi vải màu kem; 01 chai nhựa có chữ AQUAFINA; 03 đoạn dây vải màu xanh kích thước lần lượt là (1,7x0,02)m, (2,8x0,02)m và (1,3x0,02)m; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu vàng đỏ kích thước (25x12,5x14,5)cm; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu LADODA; 01 áo chống nắng bằng vải; 01 quần lót màu đen; 01 áo lót màu vàng nhạt; 01 áo liền quần màu xanh, vải Jean.

Các vật chứng trên được xác định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu SanDick và 01 USB nhãn hiệu Kingston.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú